

Bản tin Phân tích kỹ thuật

14/04/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G4000 thu hẹp phần lớn đà tăng có được từ đầu ngày sau khi tiếp cận vùng 1.962 điểm. Hợp đồng đóng cửa tại đường MA20, chưa đủ tín hiệu cho dao động tiếp theo. (M15)
- Dự báo dự báo đà tăng sẽ lặn át trở lại nếu 4111G4000 đóng cửa vượt đường MA20. Khuyến nghị mở vị thế mua nếu thỏa điều kiện trên và dừng lỗ tại ngưỡng 1.939 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.947 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.962 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.939 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Trung tính
VNMid	Tích cực	Trung tính
VNSmall	Tích cực	Trung tính
HNX	Tích cực	Trung tính



Nguồn: Vietcap

- Về hoạt động giao dịch, lực cầu gia tăng và lan tỏa đồng đều tại nhóm Vật liệu, Tiêu dùng và Công nghệ. Nhóm Ngân hàng cũng tiếp tục cải thiện về lực mua, dù mức độ bao phủ còn thấp. Ở chiều ngược lại, áp lực bán quay trở lại tại nhóm Dầu khí.
- VN-Index tiếp cận vùng giá cao quanh 1.775 điểm, đồng thời duy trì trên đường MA50 (quanh 1.750 điểm). Dù nhịp tăng vẫn được hỗ trợ bởi nhóm Vingroup, nhưng mức độ phụ thuộc đã giảm so với phiên 13/04. Điều này thể hiện qua số mã tăng (173 mã) vượt số mã giảm (135 mã) và tập trung tại các nhóm dẫn dắt như Ngân hàng, Tiêu dùng và Vật liệu. Đáng chú ý, không ghi nhận áp lực bán giá cao bất thường trong phiên 14/04, ngoại trừ ở nhóm Dầu khí.
- Dựa trên tín hiệu hiện tại, VN-Index có khả năng tiếp tục nhịp hồi phục với mục tiêu gần tại vùng 1.800–1.810 điểm và hỗ trợ gần tại 1.750–1.760 điểm. Khuyến nghị sử dụng ngưỡng 1.750 điểm làm mốc quản trị vị thế, theo đó có thể giảm tỷ trọng hoặc dừng lỗ nếu chỉ số vi phạm vùng này.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



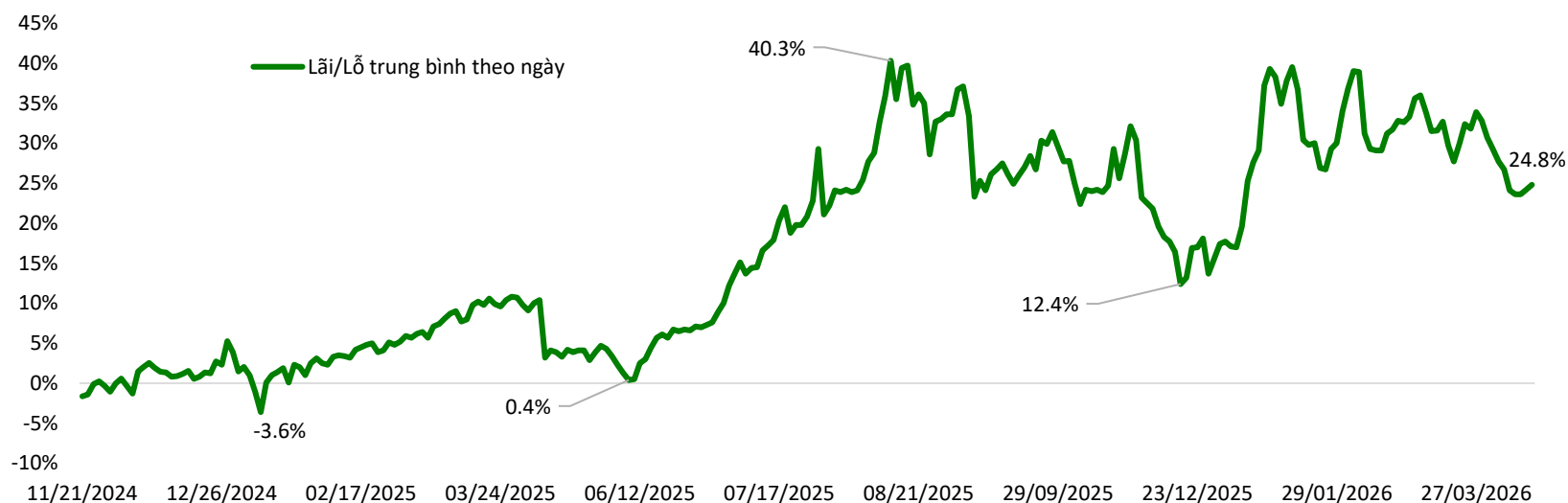
MBB

- MBB thiết lập mốc hỗ trợ quanh 24.800 trong tháng 3. Đáng chú ý, cổ phiếu tiếp tục hình thành hỗ trợ quanh 25.500 trong tháng 4. Tạo tiền đề cho dao động đáy sau cao hơn đáy trước.
- Mặc dù MBB chưa vượt kháng cự quanh 27.000 nhưng mức thanh khoản thấp cho thấy áp lực bán giá cao đã tiết chế, gia tăng khả năng vượt kháng cự trong thời gian tới.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
26.500-26.700	28.000-28.600	26.000

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CTD	10/04/2026		Đang mở	83,800	81,900	2.3%	79,000	92,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	165,500	3.44%	15.41%	1,275,348	9.003	1,468	8.7	112.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	128,900	4.88%	12.09%	529,445	5.308	10,200	2.2	12.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,550	2.70%	6.53%	219,135	1.214	2,013	1.7	14.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	26,300	-3.84%	4.57%	131,692	-1.038	1,041	2.2	25.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	27,350	1.67%	4.99%	216,993	0.745	3,024	1.3	9.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	79,300	-1.73%	2.59%	191,347	-0.682	4,730	2.9	16.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TCX	52,500	1.94%	9.38%	121,358	0.484	2,713	2.8	19.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	66,100	-1.78%	7.13%	124,613	-0.456	3,150	2.1	21.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	26,700	0.95%	4.30%	215,068	0.417	3,325	1.6	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	62,000	-1.27%	1.64%	129,577	-0.339	4,503	4.2	13.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	24,000	1.05%	3.45%	123,280	0.266	3,042	1.3	7.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	32,050	0.47%	11.67%	227,114	0.219	3,577	1.3	9.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDB	26,100	0.77%	3.98%	130,638	0.207	3,501	1.7	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCK	36,700	-1.08%	-0.41%	89,362	-0.198	1,613	3.1	22.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	77,600	0.78%	3.33%	112,203	0.180	2,710	3.2	28.6	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	82,900	1.72%	0.48%	74,592	0.529	17,930	4.4	4.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NTP	59,400	4.21%	6.83%	10,160	0.177	5,805	2.4	10.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	11,300	-1.74%	5.61%	21,748	-0.156	0	1.6	191,901.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	38,600	-1.78%	3.21%	19,741	-0.145	3,616	1.3	10.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
KSV	157,600	0.90%	4.23%	31,520	0.117	9,851	6.2	16.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
THD	31,200	1.63%	0.32%	12,012	0.081	261	2.7	119.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	47,700	-1.04%	1.49%	18,102	-0.078	5,090	2.8	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	18,100	1.12%	5.23%	16,280	0.075	1,500	1.3	12.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIF	16,400	2.50%	8.61%	5,810	0.060	933	1.2	17.8	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HHC	89,000	-9.92%	-40.79%	1,462	-0.060	2,880	2.2	30.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	96,900	3.30%	7.07%	294,644	0.190	3,056	7.2	31.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
FOX	82,000	2.24%	3.27%	60,745	0.027	4,627	5.6	17.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSH	78,000	-2.50%	3.86%	29,250	-0.014	-1,065	5.3	-73.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VBB	13,600	4.62%	13.33%	14,511	0.013	1,457	1.2	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	52,400	0.96%	6.07%	62,731	0.012	1,622	4.5	32.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSR	46,600	-0.85%	1.53%	51,528	-0.009	10	4.2	4,560.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VUA	14,100	-14.55%	-18.50%	2,820	-0.008	47	10.4	298.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
ACV	46,400	0.22%	1.98%	165,829	0.007	3,019	2.4	15.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TVN	8,800	6.02%	7.32%	5,802	0.007	806	0.7	10.6	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực
TSJ	26,100	-13.29%	-34.42%	2,019	-0.005	1,339	2.3	20.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực

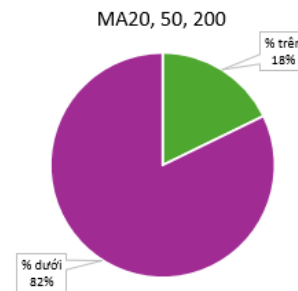
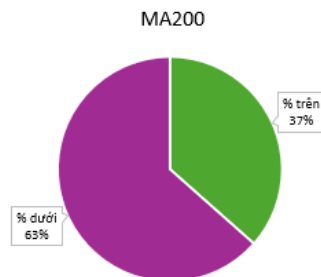
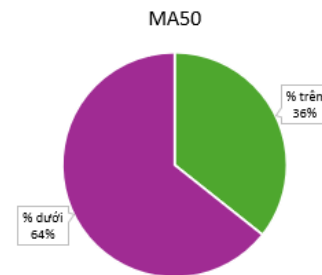
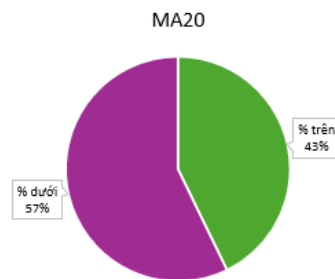
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VBB	13,600	4.6%	9.5	1.6	7,406	13,000	1.2	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DVM	7,700	8.5%	10.6	3.6	5,000	7,600	0.5	9.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CTF	18,100	-2.9%	5.3	5.7	18,250	22,244	1.7	190.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
C32	10,300	0.5%	11.1	0.5	8,200	13,925	0.6	11.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAG	16,900	3.4%	273.9	87.4	9,810	18,850	1.6	8.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VGS	25,400	5.8%	35.7	11.4	17,546	34,300	1.2	7.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			14/04/2026	13/04/2026	10/04/2026	09/04/2026	08/04/2026	07/04/2026	06/04/2026	03/04/2026
VNINDEX	MA200	Trên	33%	35%	33%	32%	33%	27%	26%	29%
		Dưới	67%	65%	67%	68%	67%	73%	74%	71%
	MA50	Trên	39%	38%	38%	36%	34%	20%	19%	23%
		Dưới	61%	62%	62%	64%	66%	80%	81%	77%
	MA20	Trên	61%	59%	60%	57%	59%	30%	30%	40%
		Dưới	39%	41%	40%	43%	41%	70%	70%	60%
VN30	MA200	Trên	43%	47%	47%	43%	50%	30%	33%	33%
		Dưới	57%	53%	53%	57%	50%	70%	67%	67%
	MA50	Trên	40%	40%	43%	43%	43%	7%	7%	7%
		Dưới	60%	60%	57%	57%	57%	93%	93%	93%
	MA20	Trên	90%	87%	87%	87%	90%	33%	30%	47%
		Dưới	10%	13%	13%	13%	10%	67%	70%	53%
HNX	MA200	Trên	38%	38%	39%	38%	38%	35%	36%	38%
		Dưới	62%	62%	61%	62%	62%	65%	64%	62%
	MA50	Trên	41%	41%	39%	38%	40%	35%	32%	34%
		Dưới	59%	59%	61%	62%	60%	65%	68%	66%
	MA20	Trên	38%	38%	39%	38%	38%	35%	36%	38%
		Dưới	62%	62%	61%	62%	62%	65%	64%	62%
UPCOM	MA200	Trên	34%	35%	34%	33%	35%	30%	32%	34%
		Dưới	66%	65%	66%	67%	65%	70%	68%	66%
	MA50	Trên	33%	33%	33%	32%	32%	31%	32%	33%
		Dưới	67%	67%	67%	68%	68%	69%	68%	67%
	MA20	Trên	38%	38%	38%	37%	38%	37%	38%	37%
		Dưới	62%	62%	62%	63%	62%	63%	62%	63%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16		Tháng 4										Tháng 3									
		13	10	09	08	07	06	03	02	01	31	30	27	26	25	24	23	20	19	18	17
1	Bất động sản	60	63	62	57	47	48	51	53	50	47	48	39	37	34	28	27	31	31	32	32
2	Xây dựng và Vật liệu	58	62	59	52	43	45	48	52	54	52	50	49	47	42	37	38	42	39	40	42
3	Bán lẻ	55	62	62	55	47	48	50	53	57	54	53	53	50	45	40	39	43	44	44	44
4	Ngân hàng	53	57	57	50	36	36	35	39	41	37	35	32	32	31	26	28	33	36	37	35
5	Điện, nước & xăng d...	53	53	53	54	49	51	52	55	58	59	61	66	67	65	61	62	64	63	62	62
6	Ô tô và phụ tùng	53	52	51	49	45	47	51	50	49	50	50	46	44	39	34	33	33	37	40	43
7	Thực phẩm và đồ uống...	52	55	54	50	40	40	36	39	38	38	37	34	33	31	30	30	34	36	38	38
8	Tài nguyên Cơ bản	51	58	57	52	45	45	47	48	48	50	50	46	46	45	45	48	50	51	49	50
9	Dịch vụ tài chính	50	53	56	49	37	34	41	44	39	34	34	34	32	28	27	29	30	33	36	36
10	Hàng & Dịch vụ Côn...	49	52	53	50	45	40	42	44	45	43	41	44	43	39	36	39	44	47	46	45
11	Hàng cá nhân & Gia ...	45	47	51	42	34	34	37	39	41	43	44	45	43	41	39	43	48	51	53	52
12	Du lịch và Giải trí	44	45	47	46	39	38	40	41	38	34	33	31	25	20	18	19	21	21	20	21
13	Bảo hiểm	42	50	55	55	51	58	63	61	59	57	57	51	52	48	41	35	34	31	32	31
14	Dầu khí	42	39	39	40	38	41	43	44	46	48	49	53	53	52	50	54	60	66	61	63
15	Hóa chất	42	43	42	38	34	37	40	39	38	38	40	43	39	37	37	42	48	54	52	55
16	Công nghệ Thông tin	23	26	30	21	15	16	17	18	15	14	16	13	13	12	10	10	11	11	12	12

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	165,500	3.4%	15.4%	1,275,348	8.7	112.8	1,468	602.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	128,900	4.9%	12.1%	529,445	2.2	12.6	10,200	701.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,550	2.7%	6.5%	219,135	1.7	14.2	2,013	1,759.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	12,700	-0.8%	10.0%	39,624	0.9	7.0	1,804	131.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
NVL	17,100	-0.6%	15.9%	38,210	0.8	19.4	884	405.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	25,950	0.2%	7.0%	28,025	1.9	17.9	1,454	300.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAG	16,900	3.4%	8.7%	21,419	1.6	8.9	1,906	273.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VBB	13,600	4.6%	13.3%	14,511	1.2	9.3	1,457	9.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHC	61,000	0.8%	3.9%	13,692	1.4	9.7	6,319	40.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTD	83,800	1.1%	5.4%	8,925	1.0	11.3	7,388	55.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
ORS	13,800	-0.4%	2.6%	8,610	1.1	39.2	352	22.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVN	8,800	6.0%	7.3%	5,802	0.7	10.6	806	11.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực
DPG	44,000	-0.5%	4.8%	5,218	2.3	14.0	3,149	24.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
DHC	36,400	-0.1%	6.4%	3,516	1.6	8.9	4,069	6.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CDC	24,800	6.4%	8.3%	1,309	2.3	72.1	344	45.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SMC	14,150	4.8%	15.5%	1,042	1.0	5.8	2,447	12.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DXP	14,200	0.7%	5.2%	851	0.9	6.9	2,047	5.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DVM	7,700	8.5%	11.6%	362	0.5	9.1	849	10.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
HUT	17,000	0.6%	5.6%	18,161	1.7	33.1	514	39.2	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	48,000	0.1%	0.0%	143,390	3.0	12.6	3,824	91.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPL	80,000	-0.2%	-2.3%	143,464	3.9	130.1	615	26.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	9,200	-1.0%	0.4%	982	1.2	12.3	749	15.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
C32	10,300	0.5%	-3.7%	310	0.6	11.8	875	11.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCL	39,900	-2.4%	-18.8%	2,914	1.9	149.3	267	66.4	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTF	18,100	-2.9%	-2.9%	1,731	1.7	190.0	95	5.3	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MCH	140,000	0.0%	-0.1%	181,225	10.0	25.4	5,514	42.2	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	150,500	1.0%	0.7%	25,630	6.1	32.2	4,667	11.8	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	38,600	-1.8%	3.2%	19,741	1.3	10.7	3,616	154.7	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VPX	28,800	-0.5%	2.5%	54,000	1.6	12.5	2,298	40.4	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	40,150	-1.4%	4.0%	51,014	2.0	19.1	2,106	89.7	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HAH	55,000	0.5%	0.9%	10,221	2.3	7.7	7,155	20.9	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
FTS	27,950	0.5%	-1.4%	9,685	2.2	24.1	1,161	21.3	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VC3	26,400	-0.8%	0.8%	3,654	2.5	36.2	730	29.8	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
NTL	16,050	-0.9%	1.6%	1,958	1.2	112.3	143	12.9	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VFS	13,400	3.1%	3.9%	1,876	1.1	12.6	1,064	18.0	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTI	22,850	0.2%	-0.2%	1,440	0.9	9.8	2,337	14.3	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GAS	79,300	-1.7%	2.6%	191,347	2.9	16.8	4,730	96.4	Trung tính	-2.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
GEG	15,450	-0.6%	3.0%	5,536	1.3	9.2	1,678	13.1	Trung tính	-2.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	59,300	0.2%	2.2%	495,492	2.2	14.1	4,210	329.6	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BID	40,400	0.1%	2.5%	294,115	1.8	9.5	4,262	225.1	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	13,700	0.00%	0.00%	25,500	86.1%	357	1.1	38.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	26,200	0.00%	4.80%	43,700	66.8%	936	1.6	28.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DGC	56,300	3.68%	3.87%	91,200	62.0%	7,965	1.4	7.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	29,150	-0.51%	5.23%	45,800	57.1%	1,805	1.1	16.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	76,200	0.26%	2.97%	116,600	53.0%	5,515	3.6	13.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	38,600	-1.78%	3.21%	58,100	50.5%	3,616	1.3	10.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
SZC	28,900	-0.52%	4.52%	42,400	46.7%	1,916	1.6	15.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMI	15,800	0.64%	0.64%	23,100	46.2%	1,708	0.8	9.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	28,700	1.06%	4.36%	40,800	42.2%	1,959	2.2	14.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVT	21,850	-2.67%	4.55%	30,800	41.0%	2,208	1.2	9.9	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VPB	27,350	1.67%	4.99%	38,000	38.9%	3,024	1.3	9.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACG	33,600	-1.18%	1.82%	45,800	36.3%	3,342	1.2	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	47,150	-0.11%	5.96%	64,100	35.9%	3,130	2.5	15.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BWE	43,600	0.93%	1.75%	58,700	34.6%	4,506	1.6	9.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLC	23,700	-0.84%	7.73%	31,900	34.6%	334	1.6	71.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	24,000	1.05%	3.45%	32,000	33.3%	3,042	1.3	7.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	41,050	-1.20%	12.01%	54,000	31.5%	1,638	2.1	25.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	26,700	0.95%	4.30%	35,000	31.1%	3,325	1.6	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	45,150	-0.66%	2.50%	59,000	30.7%	3,449	2.7	13.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	77,600	0.78%	3.33%	101,200	30.4%	2,710	3.2	28.6	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn